

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2022/ HNGĐ - ST

Ngày 22-9-2022

"Về việc ly hôn, tranh chấp
về nuôi con"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Tô Thị Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Giới.
2. Ông Trần Hữu Trung.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Hoàng Mạnh Hùng – Cán bộ
Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh
tham gia phiên tòa:*** bà Phạm Thị Thu Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 297/2022/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Thanh M

Nơi cư trú: số nhà 1898, khu XV 2, phường X, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

2. Bị đơn: anh Hoàng Văn T

Nơi cư trú: số nhà 1898, khu XV 2, phường X, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, tại phiên hòa giải và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh M trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: chị M và anh T tự nguyện kết hôn tại UBND phường X, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh vào năm 2002. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị về chung sống số nhà 1898, khu XV 2, phường X, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống vợ chồng chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về cách sống, cách nuôi dạy con cái và không phù hợp về tính cách nên vợ chồng thường xảy ra cãi vã, chửi bới, xúc phạm nhau. Trong

nhều năm qua, bản thân chị đã cố gắng nhẫn nhịn, cố gắng hòa nhập để có cuộc sống gia đình ổn định nhưng đến nay chị xác định không thể tiếp tục cố gắng được nữa. Vợ chồng chị sống ly thân từ tháng 7 năm 2021 cho đến nay, khi vợ chồng mới ly thân thì chị và anh T vẫn sống chung cùng một nhà, nhưng từ khi chị nộp đơn ly hôn tại Tòa án thì chị chuyển ra ngoài sinh sống; vợ chồng từ lâu đã không quan tâm, chăm sóc nhau. Mâu thuẫn vợ chồng chị cũng được gia đình hai bên động viên hòa giải nhưng không có kết quả. Nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn T để sớm ổn định cuộc sống.

- Về con chung: quá trình chung sống giữa chị và anh T có 02 con chung tên là Hoàng Thị Minh Á, sinh ngày 19/3/2004 và Hoàng Minh A, sinh ngày 07/4/2006. Con Hoàng Thị Minh Á hiện nay đã thành niên nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Khi ly hôn chị đồng ý để anh T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con Hoàng Minh A đến tuổi thành niên, chị tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con Hoàng Minh A là 1.000.000đ/ 1 tháng, kể từ tháng 10/2022 cho đến khi con Hoàng Minh A thành niên (đủ 18 tuổi).

Chị M cung cấp bảng lương thể hiện: hiện nay chị đang công tác tại Trường THCS X, thị xã Đ, thu nhập trung bình khoảng 09 triệu đồng/ 1 tháng.

- Về tài sản chung, nợ chung: chị M xác định vợ chồng chị có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận; không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** *Tại bản tự khai, tại phiên hòa giải và trong quá trình xét xử, bị đơn anh Hoàng Văn T trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: anh T và chị Nguyễn Thị Thanh M tự nguyện kết hôn tại UBND phường X, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh vào năm 2002. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị về chung sống số nhà 1898, khu XV 2, phường X, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra những mâu thuẫn nhỏ nhất do không hiểu nhau trong cách sống nên vợ chồng có xảy ra cãi vã, chửi bới, xúc phạm nhau. Vợ chồng anh đã sống ly thân cuối tháng 5/2021 cho đến nay. Mâu thuẫn vợ chồng anh đã được gia đình hai bên động viên, hòa giải nhưng không có kết quả. Nay, chị M đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh, quan điểm của anh không đồng ý ly hôn, mặc dù bản thân anh xác định không còn tình cảm với chị M nhưng anh muốn giữ cho các con có một gia đình trọn vẹn cả cha và mẹ, anh không muốn vì chuyện ly hôn của bố mẹ mà ảnh hưởng đến việc học tập, nhận thức của các con.

- Về con chung: quá trình chung sống giữa anh T và chị M có 02 con chung tên là Hoàng Thị Minh Á, sinh ngày 19/3/2004 và Hoàng Minh A, sinh ngày 07/4/2006. Con Hoàng Thị Minh Á hiện nay đã thành niên nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu phải ly hôn, anh đề nghị được nuôi dưỡng con Hoàng Minh A đến tuổi thành niên, việc chị Minh cấp dưỡng tiền nuôi con Hoàng Minh A là 1.000.000đ/ 1 tháng, kể từ tháng 10/2022 cho đến khi con Hoàng Minh A thành niên (đủ 18 tuổi) anh nhất trí, không có ý kiến gì.

Anh T cung cấp Giấy xác nhận lương thể hiện: hiện nay anh đang làm công nhân của Công ty cổ phần gạch ngói K, thị xã Đ, thu nhập trung bình khoảng 09 triệu đồng/ 1 tháng, đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: anh T xác định vợ chồng anh có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận; không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tòa án tiến hành lấy lời khai của con trên bảy tuổi của chị M và anh T là cháu Hoàng Minh A. Khi được hỏi ý kiến, cháu Minh Anh trình bày: nếu bố mẹ ly hôn, cháu có nguyện vọng được ở cùng với bố.

* Để có cơ sở giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương, bà Lê Thị H – Trưởng khu XV 2, phường X, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh cho biết: chị Nguyễn Thị Thanh M và anh Hoàng Văn T là vợ chồng, hiện nay đang sinh sống tại khu XV2, phường X, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống giữa chị M và anh T có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân sâu xa thì bà không nắm được, chỉ thấy trong cuộc sống thường ngày anh T có hành vi chửi bới, xúc phạm chị M, còn chị M nhẫn nhịn chịu đựng. Hiện nay chị M và anh T sống ly thân nhau. Về con chung: chị M và anh T có hai con chung là Hoàng Thị Minh Á, sinh năm 2004 và Hoàng Minh A, sinh năm 2006, hiện nay cháu Á đã tốt nghiệp cấp 3, đang chờ vào đại học; còn cháu Minh A đang học cấp 3. Chị M và anh T đều có đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Về tài sản chung và nợ chung của chị M và anh T, bà Lê Thị H không nắm được. Về vấn đề chị M yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh T và vấn đề nuôi dưỡng con chung, quan điểm của bà Lê Thị H: đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

** Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa quá trình tiến hành tố tụng, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn, bị đơn quá trình tham gia tố tụng đã chấp hành và thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình, giải quyết cho chị Nguyễn Thị Thanh M được ly hôn anh Hoàng Văn T; giao con Hoàng Minh A, sinh ngày 07/4/2006 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị M phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 1.000.000đ/ 1 tháng, kể từ tháng 10 năm 2022 cho đến khi cháu Hoàng Minh A thành niên (đủ 18 tuổi).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] *Về điều kiện thụ lý vụ án*: căn cứ vào đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh M thì đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Cả nguyên đơn và bị đơn đều có địa chỉ cư trú tại số nhà 1898, khu XV 2, phường X, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: chị Nguyễn Thị Thanh M và anh Hoàng Văn T tự nguyện về chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định nên được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống, giữa chị M và anh T có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, trong cách nuôi dạy con cái nên thường xảy ra cãi vã, chửi bới, xúc phạm nhau, vợ chồng sống ly thân, không quan tâm, chăm sóc nhau. Việc anh T không đồng ý ly hôn với chị M vì muốn giữ một gia đình trọn vẹn, để các con có đầy đủ bố mẹ cùng chăm lo, tránh thiệt thòi.

Xét thấy: giữa chị M và anh T có mâu thuẫn, cả hai người cùng có bất đồng quan điểm sống, anh Thanh thừa nhận bản thân không còn tình cảm với chị M, vợ chồng đã sống ly thân từ lâu, hai người không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc nhau. Anh T không đồng ý ly hôn với chị M, không phải còn tình cảm với chị M mà chỉ là để nứu giữ một gia đình trọn vẹn, để các con có đầy đủ bố mẹ cùng chăm lo, tránh thiệt thòi cho các con.

Từ đó xác định: mâu thuẫn giữa chị M và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho chị M được ly hôn anh T theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] *Về con chung*: chị Nguyễn Thị Thanh M và anh Hoàng Văn T có hai con chung là cháu Hoàng Thị Minh Á, sinh ngày 19/3/2004 và Hoàng Minh A, sinh ngày 07/4/2006. Hiện nay cháu Minh Á đã trưởng thành nên chị M và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn đối với cháu Minh A, khi được hỏi ý kiến, cháu có nguyện vọng ở với anh T cũng phù hợp với quan điểm của chị M và anh T về việc nuôi dưỡng cháu Minh A. Mặt khác, chị M và anh T đều có đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Do đó, cần giao cháu Hoàng Minh A cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị M phải cấp dưỡng tiền nuôi cháu Minh A là 1.000.000đ / 1 tháng, kể từ tháng 10/2022 cho đến khi cháu Minh A thành niên (đủ 18 tuổi) là phù hợp.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chưa thành niên, nếu xét thấy người trực tiếp nuôi con không đủ điều kiện hoặc lợi ích của con chưa thành niên không được đảm bảo thì căn cứ Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, các đương sự hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung*: các đương sự xác định có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận và không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] *Về án phí*: chị Nguyễn Thị Thanh M là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[6] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 28; Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* chị Nguyễn Thị Thanh M được ly hôn anh Hoàng Văn T.

2. *Về con chung:* anh Hoàng Văn T có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tên là Hoàng Minh A, sinh ngày 07/4/2006; chị Nguyễn Thị Thanh M **phải** cấp dưỡng tiền nuôi con là 1.000.000đ/ 1 tháng, kể từ tháng 10/2022 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

Chị Nguyễn Thị Thanh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con.

Anh Hoàng Văn T cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị Nguyễn Thị Thanh M trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. *Về án phí:* chị Nguyễn Thị Thanh M phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự ly hôn sơ thẩm và phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0009637 ngày 03 tháng 8 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều. Chị Nguyễn Thị Thanh M còn phải nộp số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng)

4. *Về quyền kháng cáo:* đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thị xã Đông Triều;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều;
- Các đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(UBND phường X);
- Lưu HS, VP.

Tô Thị Thịnh

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

Lưu Xuân Giới

Lương Xuân Sớm

Tô Thị Thịnh